

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày: 05-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tấn

Ông Hoàng Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến D, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Vy Quý Viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1990, tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Lao động T3 do;

Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ D và có 01 con sinh năm 2013;

Tiền án:

Ngày 20-9-2007 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17-12-2007 chấp hành xong hình phạt tù;

Ngày 13-6-2008 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17-5-2009 chấp hành xong hình phạt tù;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28-10-2010 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 29-4-2011 chấp hành xong hình phạt tù;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-8-2017 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh **Phạm Bình T2**, sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố T, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh **Nguyễn Ngọc V1**, sinh năm 1994; trú tại: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1969; trú tại: Xóm 1, thôn Hòa B, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Bà **Trần Thị T3**, sinh năm 1958; trú tại: Tổ dân phố T, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Chị **Nguyễn Thị Hải T4**, sinh năm 1978; trú tại: Tổ 13, Phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Anh **Nguyễn Tấn T5**, sinh năm 1987; trú tại: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1973; trú tại: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1972; trú tại: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông **Nguyễn Đ**, sinh năm 1968; trú tại: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh **Nguyễn Công N**, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố T, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Chị **Trần Thị Thu T6**, sinh năm 1989; trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh V1, bà T3, anh B và chị H có mặt; anh T2, ông D, chị T4, anh T5, ông Đ, anh Ng, chị T6 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian tháng 7 và tháng 8 năm 2017, Nguyễn Văn V đã nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Q và huyện T, cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng 01 giờ sáng ngày 14-7-2017, Nguyễn Văn V đi bộ trên đường V, thành phố Q để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước số nhà 510 V, phường T, thành phố Q, V phát hiện cửa nhà không khóa nên V lén lút đi vào bên

trong nhà, dắt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát 76D1-111.23 (có sẵn chìa khóa trên xe) của anh Phạm Bình T2 ra ngoài rồi bật chìa khóa, đề máy nổ và điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, V mang chiếc xe trộm cắp được vào thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người đàn ông tên Cường (chưa xác định được lai lịch) và nhờ Cường bán giúp chiếc xe được số tiền 6.000.000đồng. Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 02: Khoảng 02 giờ sáng ngày 22-7-2017, Nguyễn Văn V đi bộ trên địa bàn phường T, thành phố Q để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước quán cà phê Ocean Blue thuộc phường T, thành phố Q, V phát hiện ở khu vực cổng sau quán cà phê không khóa nên V lén lút đi vào bên trong và dùng 01 chìa khóa xe Exciter số C1741380 (đã chuẩn bị sẵn trước đó) để tra vào ổ khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 76C1-090.76 của anh Nguyễn Ngọc V1 và dắt chiếc xe ra ngoài rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, V mang chiếc xe trộm cắp được vào thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người đàn ông tên Cường (chưa xác định được lai lịch) và nhờ Cường bán giúp chiếc xe được số tiền 2.500.000đồng. Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 03: Khoảng 11 giờ ngày 25-7-2017, Nguyễn Văn V đi bộ trên các tuyến đường thành phố Q để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước số nhà 113 N, thành phố Q, V phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda V1sion màu đỏ, biển kiểm soát 76E1-055.47 (có sẵn chìa khóa trên xe) của anh Trần Văn D, đang dựng trên vỉa hè trước nhà không có người trông coi nên V đến mở chìa khóa, đề máy nổ rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, V bắt xe khách và mang chiếc xe trộm cắp được vào thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người đàn ông tên Cường (chưa xác định được lai lịch) và nhờ Cường bán giúp chiếc xe được số tiền 4.000.000đồng. Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 04: Khoảng 19 giờ ngày 10-8-2017, Nguyễn Văn V đi bộ trên các tuyến đường thành phố Q để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước số nhà 400 N, phường T, thành phố Q, V phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 76R2-1199 (có sẵn chìa khóa trên xe) của bà Trần Thị T3, đang dựng trên vỉa hè trước nhà không có người trông coi nên V đến mở chìa khóa, đề máy nổ rồi điều khiển xe tẩu thoát. V điều khiển xe chạy đến quảng trường tỉnh Quảng Ngãi rồi kiểm tra bên trong cốp xe có 01 chiếc túi xách màu đen, bên trong có số tiền 14.000.000đồng và một số giấy tờ các loại. V lấy số tiền 14.000.000đồng, còn giỏ xách bỏ lại trong cốp xe. Sau đó, V mang chiếc xe trộm cắp được vào thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người đàn ông tên Cường (chưa xác định được lai lịch) và nhờ Cường bán giúp chiếc xe được số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp được trong giỏ xách và số tiền bán được chiếc xe V đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 05: Khoảng 19 giờ ngày 22-8-2017, khi Nguyễn Văn V đi bộ trên đường H, thành phố Q thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda V1sion màu nâu, biển kiểm soát 76D1-085.79 (có sẵn chìa khóa trên xe) của chị Nguyễn Thị Hải T4, đang dựng ở đầu hẻm bên cạnh quán cơm ở địa chỉ 256 H, thành phố Q, không có người trông coi nên V đến mở chìa khóa, đề máy nổ rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, V mang chiếc xe trộm cắp được vào thành phố Hồ Chí Minh

gặp 01 người đàn ông tên Cường (chưa xác định được lai lịch) và nhờ Cường bán giúp chiếc xe được số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 06: Vào khoảng 14 giờ ngày 07-8-2017, khi Nguyễn Văn V đang ngồi chờ đón xe buýt ở gần Ủy ban nhân dân xã N, huyện T thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ đen, biển kiểm soát 76X5-7520 (trên xe có sẵn chìa khóa) của anh Nguyễn Văn B đang dựng trước một tiệm điện thoại gần đó không có người trông coi nên V đến mở chìa khóa, đề máy nổ rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, V mang chiếc xe trộm cắp được vào thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người đàn ông tên Cường (chưa xác định được lai lịch) và nhờ Cường bán giúp chiếc xe được số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 07: Vào sáng ngày 30-8-2017, Nguyễn Văn V đi bộ trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Q để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước số nhà 119 L, thành phố Q, V phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda V1sion màu đỏ, biển kiểm soát 76D1-234.27 (có sẵn chìa khóa trên xe) của anh Nguyễn Tấn T5, đang dựng trên vỉa hè trước nhà không có người trông coi nên V đến mở chìa khóa, đề máy nổ rồi điều khiển xe tẩu thoát. Khi V đang điều khiển xe tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an thành phố Quảng Ngãi mời về làm việc.

Ngoài ra, Nguyễn Văn V còn khai nhận vào khoảng 12 giờ giữa tháng 8 năm 2017, V đi bộ đến Bệnh viện đa khoa huyện S và đi vào nhà xe để trộm cắp xe máy. Khi phát hiện trong nhà xe có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen (chưa rõ biển kiểm soát), có chìa khóa trên xe nên V đến mở chìa khóa, đề máy nổ rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, V mang chiếc xe trộm cắp được vào thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người đàn ông tên Cường (chưa xác định được lai lịch) và nhờ Cường bán giúp chiếc xe được số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, đối với vụ trộm cắp tài sản này thì ngoài lời khai của Nguyễn Văn V, Cơ quan CSĐT không thu giữ được vật chứng, qua xác minh cũng chưa xác định được bị hại nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý mà sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- Tại bản kết luận số 50/KL-HĐĐGTTTHS ngày 31-8-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 76D1-234.27; số khung 422259; số máy 0502388, trị giá 22.000.000 đồng.

- Tại bản kết luận số 56/KL-HĐĐGTTTHS ngày 15-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi, kết luận:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 76D1-085.79; số khung 097893; số máy 0097798, trị giá 18.000.000 đồng;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ đen bạc, biển số 76E1-055.47; số khung 053328; số máy 0053406, trị giá 18.000.000 đồng;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển số 76R2-1199; số khung 073303; số máy 0075073, trị giá 16.000.000 đồng;

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, biển số 76C1-090.76; số khung 630CY-686994; số máy 5C63-687054, trị giá 10.000.000 đồng;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đen bạc, biển số 76D1-111.23; số khung 262947; số máy 0304586, trị giá 22.000.000đồng;

- Tại bản kết luận số 58/KL-HDDGTTTHS ngày 25-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển số 76X5-7520; số khung 271042; số máy 5370988, trị giá 7.000.000đồng.

- Đối với 01 cái túi xách màu đen, bị hại không nhớ đặc điểm và cũng không có yêu cầu định giá tài sản hay bồi thường dân sự nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để trưng cầu định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 01/QĐ-VKS ngày 15-12-2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm c, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ N quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng các điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 06 đến 07 năm tù.

Về dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường cho anh Phạm Bình T2 22.000.000đồng, anh Nguyễn Ngọc V1 10.000.000đồng, anh Trần Văn D 18.000.000đồng, bà Trần Thị T3 30.000.000đồng, chị Nguyễn Thị Hải T4 18.000.000đồng và anh Nguyễn Văn B 7.000.000đồng.

Anh Nguyễn Tấn T5 đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 76D1-234.27, anh T5 không có yêu cầu gì khác về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 76D1-234.27; số khung 422259; số máy 0502388. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Tấn T5 là có căn cứ.

Đối với 01 chìa khóa xe có số C1741380. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo Nguyễn Văn V sử dụng để trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Mặc dù tại phiên tòa ngày 08 tháng 3 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn V khai nại Cơ quan điều tra có thu giữ 01 điện thoại di động và 01 máy tính bảng của bị cáo không lập biên bản. Tuy nhiên, sau khi Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì bị cáo V xác định Cơ quan điều tra không thu giữ các tài sản trên của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa bị hại anh Phạm Bình T2, ông Trần Văn D, chị Nguyễn Thị Hải T4, anh Nguyễn Tấn T5 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đ, anh Nguyễn Công N, chị Trần Thị Thu T6 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Trong tháng 7 và tháng 8 năm 2017, lợi dụng sự sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Văn V đã lén lút thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Q và huyện T, trộm cắp được 07 xe mô tô có giá trị là 113.000.000đồng và số tiền mặt là 14.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn V đã chiếm đoạt là 127.000.000đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn V còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa huyện S, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bị hại và cũng không thu giữ được tài sản trộm cắp nên chưa đủ căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa huyện S.

[4] Về năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo: Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 188/2008/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2008, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” đối với bị cáo Nguyễn Văn V. Theo xác nhận của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự quận T tại giấy xác nhận số 17/GXN-THA ngày 27 tháng 10 năm 2017 thì bị cáo Nguyễn Văn V chưa thi hành khoản nộp 50.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo bản án số 188/2008/HSST ngày 13

tháng 6 năm 2008. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn V chưa được xóa án tích đối với bản án hình sự sơ thẩm số 188/2008/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2008 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nhưng trong khoảng thời gian tháng 7 và tháng 8 năm 2017 bị cáo lại phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại khoản 2 Điều 49 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn V đã chiếm đoạt trong vụ án là 127.000.000đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại các điểm c, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn không biết ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối bị cáo: Trong 07 vụ trộm cắp tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn V đã thực hiện thì cả 07 vụ đều có giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Trong thời gian phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn V vẫn thường xuyên sống và sinh hoạt cùng với gia đình, phụ giúp gia đình buôn bán; bị cáo không sử dụng số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản để làm nguồn sống chính mà chỉ sử dụng để tiêu xài cá nhân nên không áp dụng tình tiết “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” đối với bị cáo.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn V đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, sau khi bị bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30-8-2017, bị cáo Nguyễn Văn V đã tự khai báo với Cơ quan điều tra về những lần trộm cắp tài sản trước đó chưa bị phát hiện. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” và “tự thú” quy định tại điểm p và điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo.

[9] Đối với đối tượng tên Cường (là người đã giúp Nguyễn Văn V bán xe mô tô do V trộm cắp được): Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn V khai sau khi trộm cắp được xe mô tô thì bị cáo bắt xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng tên Cường và nhờ Cường bán xe mô tô đã trộm cắp được. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn V không biết cụ thể họ tên, địa chỉ và không nhớ số điện thoại của đối tượng tên Cường. Do đó, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đối tượng tên Cường và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Như đã nhận định ở phần trên, chính bị cáo Nguyễn Văn V là người đã trộm cắp xe mô tô và các tài sản khác của anh Phạm Bình T2, anh Nguyễn Ngọc V1, anh Trần Văn D, bà Trần Thị T3, chị Nguyễn Thị Hải T4, anh Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Tấn T5, cụ thể:

- Trộm của anh Phạm Bình T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát 76D1-111.23, được định giá là 22.000.000đồng;

- Trộm của anh Nguyễn Ngọc V1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 76C1-090.76 (xe do cha của anh V1 là ông Nguyễn Được đứng tên chủ sở hữu), được định giá là 10.000.000đồng;

- Trộm của anh Trần Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 76E1-055.47, được định giá là 18.000.000đồng;

- Trộm của bà Trần Thị T3 số tiền 14.000.000đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 76R2-1199, được định giá là 16.000.000đồng;

- Trộm của chị Nguyễn Thị Hải T4 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu nâu, biển kiểm soát 76D1-085.79, được định giá là 18.000.000đồng;

- Trộm của anh Nguyễn Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ đen, biển kiểm soát 76X5-7520, được định giá là 7.000.000đồng;

- Trộm của anh Nguyễn Tấn T5 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 76D1-234.27, được định giá là 22.000.000đồng.

Những tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn V đã trộm cắp được của anh Phạm Bình T2, anh Nguyễn Ngọc V1, anh Trần Văn D, bà Trần Thị T3, chị Nguyễn Thị Hải T4 và anh Nguyễn Văn B, bị cáo V đã nhờ đối tượng tên Cường bán, không thu hồi được. Do đó, những người bị hại nói trên yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường giá trị tài sản mà bị cáo V đã chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản, cụ thể: Anh Phạm Bình T2 yêu cầu bồi thường 22.000.000đồng, anh Nguyễn Ngọc V1 yêu cầu bồi thường 10.000.000đồng, anh Trần Văn D yêu cầu bồi thường 18.000.000đồng, bà Trần Thị T3 yêu cầu bồi thường 30.000.000đồng, chị Nguyễn Thị Hải T4 yêu cầu bồi thường 18.000.000đồng và anh Nguyễn Văn B yêu cầu bồi thường 7.000.000đồng. Việc những người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn V bồi thường số tiền như trên là phù hợp, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 76D1-234.27 mà bị cáo Nguyễn Văn V trộm cắp được của anh Nguyễn Tấn T5. Trong giai đoạn điều tra, anh T5 đã nhận lại xe mô tô nói trên và không có yêu cầu gì khác về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 76D1-234.27; số khung 422259; số máy 0502388. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp

của anh Nguyễn Tấn T5 nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho anh Nguyễn Tấn T5 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01 chìa khóa xe có số C1741380. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo Nguyễn Văn V sử dụng để trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động và 01 máy tính bảng mà bị cáo Nguyễn Văn V khai tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08-3-2018: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08-3-2018, bị cáo Nguyễn Văn V khai sau khi bị bắt Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 máy tính bảng Trung Quốc. Tuy nhiên, sau khi trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì bị cáo V xác định Cơ quan điều tra chỉ thu giữ của bị cáo 01 chìa khóa xe Exciter số C1741380, ngoài ra không thu giữ của bị cáo tài sản gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.250.000đồng (105.000.000đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng các điểm c, e khoản 2 Điều 138; các điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30-8-2017.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường cho: Anh Phạm Bình T2 22.000.000đồng (hai mươi hai triệu đồng); anh Nguyễn Ngọc V1 10.000.000đồng (mười triệu đồng); anh Trần Văn D 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng); bà Trần Thị T3 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng); chị Nguyễn Thị Hải T4 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng); anh Nguyễn Văn B 7.000.000đồng (bảy triệu đồng).

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 chìa khóa xe có số C1741380 (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.250.000đồng (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong